QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU VND

VNDBF

Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ (NAV/CCQ)

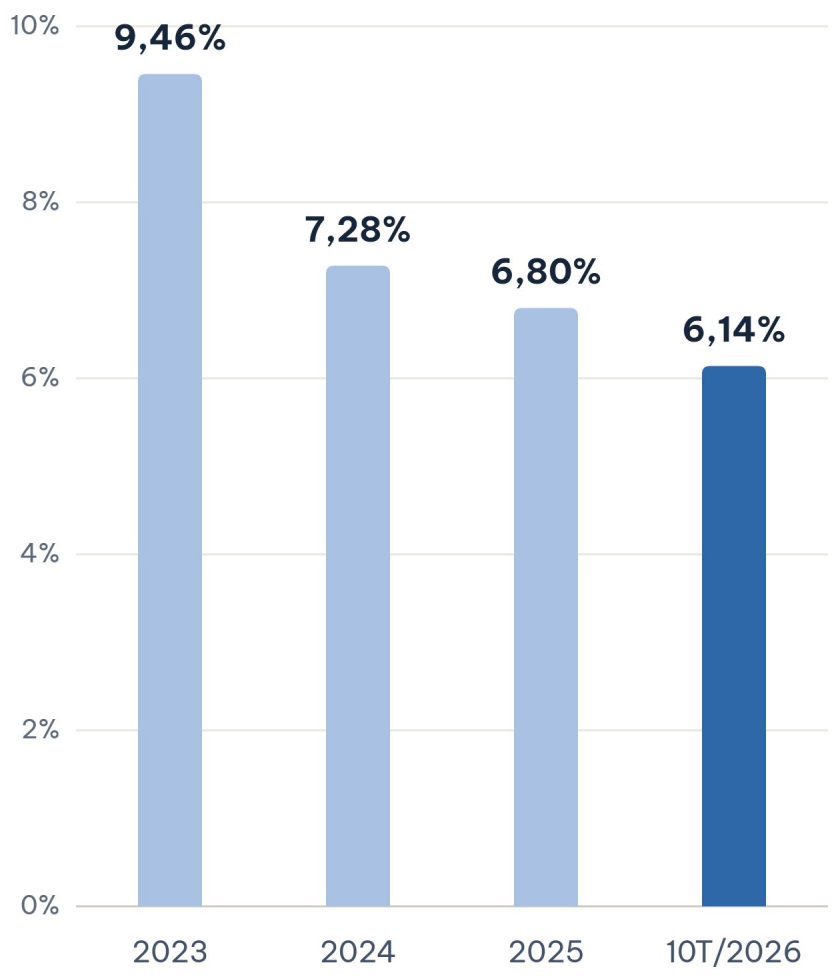
16.476,53 VND

+64,77%
từ khi thành lập

1 tháng	3 tháng	6 tháng	12 tháng	Từ đầu năm 2026	TB 2023–2025
+0,71%	+1,82%	+3,35%	+7,08%	+6,14%	7,85%/năm

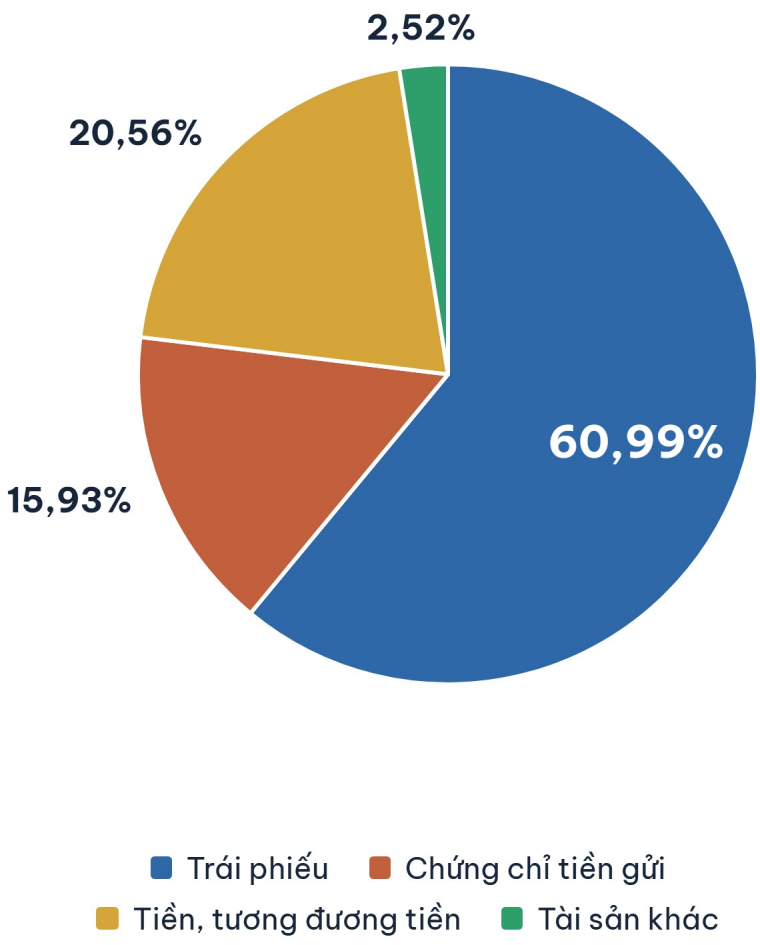
Lợi nhuận theo năm

Tăng trưởng NAV/CCQ hàng năm



Phân bổ tài sản

Tỷ trọng tại ngày 31/10/2026



5 khoản đầu tư lớn nhất

Tổng tỷ lệ nắm giữ: **54,33%**

1	**CVT122009** Công ty Cổ phần CMC Trái phiếu		19,68%
2	**NLG12501** Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long Trái phiếu		12,90%
3	**TCX126011** Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương Trái phiếu		8,75%
4	**MSN123008** Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan Trái phiếu		7,59%
5	**KBCL12601** Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc Trái phiếu		5,41%

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư IPA Partner (IPA PARTNER)
Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội · Tel: +84 24 7305 6188 · Website: ipaam.com.vn

Hiệu quả đầu tư trong quá khứ không hàm ý hay đảm bảo lợi nhuận của Quỹ trong tương lai.

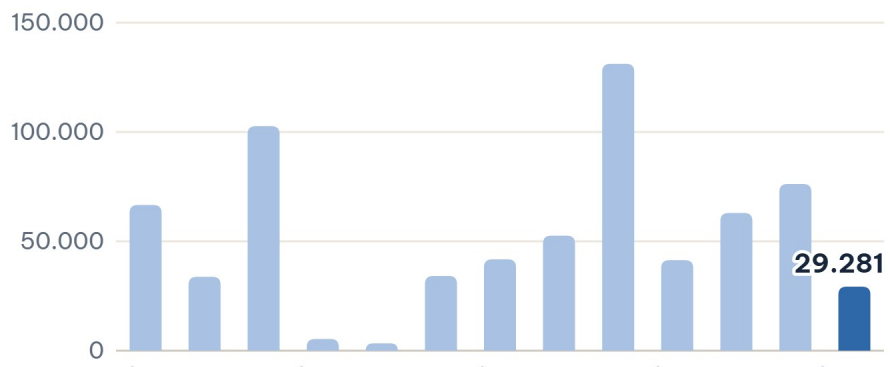
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU VND

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp

Giá trị phát hành	Mua lại trước hạn	TPDN riêng lẻ	Đáo hạn T11–T12/2026
29.281 tỷ đồng	**19.476** tỷ đồng	**175.285** tỷ đồng	**47** nghìn tỷ
▼ 61,6% MoM	▼ 34,2% MoM	BQ 7.967 tỷ/phiên	BĐS 60,2% · NH 25,6%
▼ 56,0% YoY	▼ 10,5% YoY	▲ 7,2% so với BQ tháng 9	Không có mã chậm trả mới

Phát hành

Theo tháng · tỷ đồng

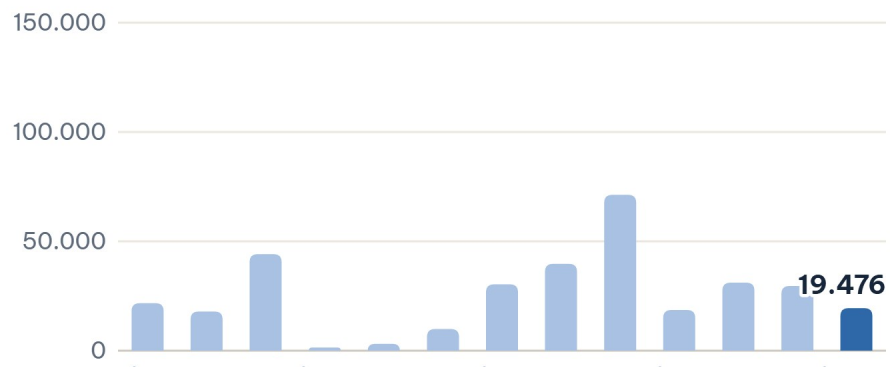


Theo ngành · lũy kế 10T/2026 (tỷ đồng) **478.170**

Tổ chức tín dụng	265.735	**55,6%**
Bất động sản	164.634	**34,4%**
Thương mại, dịch vụ	11.661	**2,4%**
KD chứng khoán	8.836	**1,8%**
Xây dựng	8.225	**1,7%**
Sản xuất	5.607	**1,2%**
Năng lượng	2.103	**0,4%**
Lĩnh vực khác	11.370	**2,4%**

Mua lại trước hạn

Theo tháng · tỷ đồng



Theo ngành · lũy kế 10T/2026 (tỷ đồng) **254.603**

Tổ chức tín dụng	226.418	**88,9%**
Bất động sản	19.312	**7,6%**
Năng lượng	2.685	**1,1%**
Sản xuất	1.852	**0,7%**
KD chứng khoán	1.541	**0,6%**
Xây dựng	472	**0,2%**
Thương mại, dịch vụ	307	**0,1%**
Lĩnh vực khác	2.016	**0,8%**

Nhận định thị trường tháng 10/2026

Nguồn: VBMA, HNX, SSC

Theo dữ liệu tổng hợp từ VBMA, HNX và SSC; tháng 10/2026 ghi nhận 28 đợt phát hành TPDN (trong đó 25 đợt phát hành là trái phiếu riêng lẻ, 3 đợt phát hành trái phiếu ra công chúng) với tổng giá trị phát hành 29.281 tỷ (giảm 61,6% so với tháng trước và giảm 56% so với cùng kỳ năm trước). Nhóm Tổ chức tín dụng (gồm 10 ngân hàng) phát hành nhiều nhất với 25.979 tỷ trái phiếu (chiếm 88,7% tổng giá trị phát hành TPDN toàn thị trường) với mức lãi suất bình quân 8,78%/năm, kỳ hạn bình quân ~ 3,87 năm. Tiếp đến là nhóm Công ty chứng khoán đã phát hành 1.602 tỷ trái phiếu với lãi suất phát hành bình quân 9,93% ~ kỳ hạn bình quân 1 năm. Luỹ kế 10 tháng năm 2026, TPDN đã phát hành thành công khoảng 478 nghìn tỷ.

Theo dữ liệu tổng hợp gần nhất từ HNX, các doanh nghiệp đã thực hiện mua lại trước hạn 19.476 tỷ đồng trái phiếu trong tháng 10/2026 (giảm 34,2% so với tháng trước và giảm 10,5% so với cùng kỳ năm trước). Tổ chức tín dụng là nhóm mua lại trước hạn trái phiếu nhiều nhất trong tháng 10 với 17.323 tỷ, chiếm đến 89% tổng giá trị trái phiếu mua lại trước hạn. Lũy kế 10 tháng năm 2026, đã có 255 nghìn tỷ TPDN mua lại trước hạn.

Trên thị trường thứ cấp, tổng giá trị giao dịch TPDN riêng lẻ trong tháng 10/2026 đạt 175.285 tỷ đồng, bình quân đạt 7.967 tỷ đồng/phiên, tăng 7,2% so với bình quân của tháng trước.

Về tình hình công bố thông tin bất thường, không ghi nhận mã trái phiếu chậm trả mới. Có 3 mã trái phiếu gia hạn ngày đáo hạn.

Theo dữ liệu tổng hợp từ HNX, 2 tháng còn lại của năm 2026, tổng giá trị trái phiếu sẽ đến hạn là khoảng 47 nghìn tỷ đồng. Trong đó; 60,2% giá trị trái phiếu đáo hạn thuộc nhóm Bất động sản với 28.099 tỷ đồng, theo sau là nhóm Ngân hàng với 11.954 tỷ đồng (chiếm 25,6%).